

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 61/2021/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2021, giữa:

\* Nguyên đơn: Chị **Dương Thị H** - Sinh năm 1984. Trú tại: Thôn N, xã Th, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

\* Bị đơn: Anh **Nông Văn Th**- Sinh năm 1978. Trú tại: Thôn N, xã Th, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 357 Bộ luật Dân sự; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 10 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 10 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Dương Thị H và anh Nông Văn Th.**

Đều trú tại: Thôn N, xã Th, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Dương Thị H và anh Nông Văn Th thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Chị Dương Thị H và anh Nông Văn Th thoả thuận khi ly hôn giao con chung tên là Nông Thị Bích H, sinh ngày 06/11/2004 (con chung

khỏe mạnh và phát triển bình thường) cho anh Nông Văn Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi.

Chị Dương Thị H và anh Nông Văn Th thống nhất: Chị Dương Thị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000 đồng/tháng kể từ khi Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Việc thi hành án khoản tiền cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

Chị Dương Thị H không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- **Về tài sản chung:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Dương Thị H phải chịu 75.000<sup>d</sup> án phí hôn nhân sơ thẩm; anh Nông Văn Th phải chịu 75.000<sup>d</sup> án phí hôn nhân sơ thẩm. Ghi nhận việc chị Dương Thị H tự nguyện chịu toàn bộ án phí vụ án ly hôn với số tiền là 150.000<sup>d</sup> (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) và phải chịu 150.000<sup>d</sup> (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí không có giá ngạch đối với phần nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ theo quy định của pháp luật nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000<sup>d</sup> (*Ba trăm nghìn đồng*) mà chị H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001004 ngày 07/10/2021 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Xác nhận chị H đã nộp đủ án phí.

*Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh + BBGN; 1;
- VKSND huyện B; 2;
- THADS H. B; 1;
- UBND xã Th;
- (Nơi đăng ký kết hôn) 1;
- Các đương sự; 2;
- Lưu HS, VT. 2.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Thế Hùng**